

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

Hôn nhân gia đình

Yêu cầu hủy giấy CNQSD đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Ninh

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2020 về việc “*Hôn nhân gia đình*” và “*Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 17a/2020/TB- TA ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Thuận C 1, xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do ở Đài Loan.

- Bị đơn: Anh Võ Trọng H, sinh năm: 1982 (có mặt).

Đều trú tại: xóm Thuận C 1, xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Quốc H1, sinh năm: 1962, bà Lê Thị L, sinh năm: 1959; đều trú tại: xóm Thuận C 1, xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị L: Ông Võ Quốc H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ UBND huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Trần P - Chủ tịch UBND huyện Can L

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đình V - Trưởng phòng TN&MT huyện Can L (có mặt).

Người nhận tài L theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn N; trú tại: xóm Lòng L, xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Võ Trọng H kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 17/9/2007 tại UBND xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau, tuy nhiên sau đó đến năm 2013 cuộc sống hôn nhân bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn vợ chồng không thể cùng nhau giải quyết, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách và quan điểm sống, điều này ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Nay chị N thấy không còn tình cảm với anh H, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, hạnh phúc không còn và không thể đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có hai người con chung là cháu Võ Thị Lan A, sinh ngày 07/01/2009 và cháu Võ Thị Khánh H, sinh ngày 12/02/2012. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến khi chị N đi lao động tự do tại Đài Loan, cả hai cháu hiện tại đều đang ở với anh H. Nay chị N có nguyện vọng sau khi ly hôn, hai cháu sẽ ở cùng với anh H để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị N và anh H tự thỏa thuận với nhau việc cấp dưỡng. Trong thời gian chị N chưa về Việt Nam, anh H thay chị N chăm sóc hai con chung cho đến khi chị N về Việt Nam.

Về tài sản chung: trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh H có sở hữu 01 giấy CNQSD đất đối với thửa đất số 94 tại tờ bản đồ số 59 thuộc địa phận xóm Thuận C, xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh và 01 ngôi nhà gắn liền với thửa đất. Trước khi đi lao động tự do tại Đài Loan, chị N yêu cầu được chia đôi quyền sử dụng đất, còn ngôi nhà trên đất giao cho anh H quản lý, sử dụng. Nay chị N không còn yêu cầu gì đối với thửa đất và ngôi nhà trên.

Chị N có đơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài L, chứng cứ cho ông Nguyễn Văn N, trú tại: xóm Lòng L, xã Thuận T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến trình bày của anh Võ Trọng H:

Về hôn nhân: việc chị N trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân như vậy là sai, vì trong cuộc sống gia đình vợ chồng đôi khi cũng không tránh khỏi sự mâu thuẫn, cãi cọ. Lúc đầu, chị N tự ý xin ly hôn, anh không đồng ý vì chưa rõ nguyên nhân và vẫn còn tình cảm với chị. Nay chị N tự ý rời gia đình để đi

lao động tự do tại Đài Loan và vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí vì tình cảm vợ chồng hiện nay cũng không còn, lại ở xa nhau, cuộc sống hạnh phúc không thể hàn gắn lại được.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung như chị N trình bày, anh tôn trọng ý kiến của các con, anh cũng có nguyện vọng được nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh đồng ý như chị N trình bày tài sản chung gồm 01 giấy CNQSD đất đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 thuộc địa phận xóm Thuần C, xã Thuần T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh và 01 ngôi nhà gắn liền với đất. Trước khi đi lao động tự do ở Đài Loan, chị N có yêu cầu được chia tài sản chung nhưng đến nay chị không còn yêu cầu nữa. Vì vậy, anh H không có ý kiến gì về việc chia tài sản chung.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến trình bày về yêu cầu độc lập của ông Võ Quốc H1 và bà Lê Thị L:

Nguồn gốc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 tại địa phận xóm Thuần C, xã Thuần T, huyện Can L là đất do cha ông để lại cho ông H1, bà L. Giấy CNQSD đất mang tên ông Võ Quốc H1 được UBND huyện Can L cấp vào ngày 10/10/1997. Do anh H là con trai trưởng nên khi anh H và chị N kết hôn thì ông bà đã cho vợ chồng anh H sống chung cùng với gia đình ông bà trên thửa đất này. Vào năm 2008, vợ chồng ông bà đã đứng ra bỏ chi phí để xây nhà. Sau khi hoàn thành ngôi nhà, gia đình ông bà sống ổn định trên thửa đất này. Tuy nhiên đến ngày 20/8/2019, khi Tòa án huyện Can L về làm việc với gia đình thì mới biết sự việc vợ chồng anh H và chị N hiện đang là người đứng tên và có quyền sở hữu đối với thửa đất trên. Ông bà không đồng ý việc này vì trong thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2019 giấy CNQSD đất mang tên ông Võ Quốc H1 đang được dùng để bảo đảm khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Can L và ông bà cũng chưa từng chuyển quyền sử dụng đất cho anh H, chị N. Nên việc UBND huyện Can L làm quy trình cấp lại giấy CNQSD đất mới trong thời gian này là sai quy định. Do đó, ông bà yêu cầu Tòa án hủy giấy CNQSD đất số BN180895 đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 do UBND huyện Can L cấp ngày 18/6/2013 mang tên anh Võ Trọng H, chị Nguyễn Thị N.

- Ý kiến trình bày của UBND huyện Can L: Giấy CNQSD đất số BN180895 được UBND huyện Can L cấp ngày 18/6/2013 đối với thửa đất số 94 tờ bản đồ số 59 mang tên anh Võ Trọng H, chị Nguyễn Thị N, xác định đây là bìa đất được cấp đổi thay mới bìa đất cũ là thửa đất số 714 tại xóm Thuần C 1, xã Thuần T, huyện Can L của ông Võ Quốc H1. Do phương pháp kê khai, đo đạc mới nên dẫn đến số L diện tích hai thửa đất có sự chênh lệch nhau, UBND huyện khẳng định hai thửa đất này là một. Trong quá trình khảo sát có sự nhầm lẫn về thủ tục cấp mới, ông Võ Quốc H1 chưa có văn bản tặng, cho hay chuyển quyền sử dụng thửa đất này cho anh H và chị N, việc chưa xác minh và không thu hồi bìa đất cũ đã cấp bìa đất mới là chưa đúng quy định, dẫn đến việc tồn tại cùng lúc hai giấy CNQSD đất đối với cùng một thửa

đất, do đó đề nghị Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Võ Trọng H, chị Nguyễn Thị N theo quy định pháp luật.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị L trình bày:* Căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa của các đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hủy giấy CNQSD đất số BN180895 do UBND huyện Can L cấp ngày 18/6/2013 đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 tại xóm Thuần C, xã Thuần T, huyện Can L mang tên Võ Trọng H, Nguyễn Thị N.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:* Về tố tụng và thẩm quyền: Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, thông báo ngày mở phiên tòa cho đương sự theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, áp dụng các quy định của pháp luật, xử :

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Võ Trọng H.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Thị Lan Anh, sinh ngày 07/01/2009 và cháu Võ Thị Khánh Hiếu, sinh ngày 12/02/2012 cho anh Võ Trọng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh H và chị N tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Võ Quốc H1 và bà Lê Thị L, hủy giấy CNQSD đất số BN180895 do UBND huyện Can L cấp ngày 18/6/2013 đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 tại xóm Thuần C, xã Thuần T, huyện Can L mang tên Võ Trọng H, Nguyễn Thị N.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài L có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Trọng H đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thuần T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình là đúng quy định pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị N sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Can L đã rời địa phương đi lao động tự do tại Đài Loan. Theo thông tin cung cấp của cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an số 2211/QLXNC-P5 ngày 25/02/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị N đã xuất, nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 10/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị N trình bày được chia tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 do UBND huyện Can L cấp Giấy CNQSD đất số BN180895 ngày 18/6/2013 mang tên anh Võ Trọng H và chị Nguyễn Thị N và ngôi nhà gắn liền với thửa đất. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc H1, bà Lê Thị L không chấp nhận và yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Can L đã làm việc với UBND huyện Can L về nguồn gốc, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho anh H, chị N đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59, nguồn gốc giấy CNQSD đất của ông H1 và bà L đối với thửa đất số 714 tại xóm Thuần C 1, xã Thuần T, huyện Can L được UBND huyện Can L cấp vào ngày 10/10/1997, xác định cùng là 01 thửa đất. Tòa án nhân dân huyện Can L ra quyết định chuyển vụ án và Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 34 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Võ Trọng H kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 17/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thuần T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau, đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính cách và quan điểm sống, không được sự đồng cảm dẫn đến cuộc sống gia đình bị xáo trộn, mặc dù đã được gia đình hai bên, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Sau khi nộp đơn tại TAND huyện Can L, chị N đã đi lao động tự do ở Đài Loan, anh H hiện đang ở Việt Nam. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh H cũng nhất trí. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Võ Trọng H.

[2.2] Về con chung: quá trình hôn nhân, vợ chồng có hai con chung là cháu Võ Thị Lan A, sinh ngày 07/01/2009 và cháu Võ Thị Khánh H, sinh ngày 12/02/2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị N đã đồng ý giao hai cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Trong thời gian chị N chưa về Việt Nam, anh H thay chị N chăm sóc hai con chung cho đến khi chị N về Việt Nam. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và không trái đạo đức, pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nay chị Nguyễn Thị N và anh Võ Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N có đơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài L, chứng cứ cho ông Nguyễn Văn Ngoạn, trú tại: xóm Lồng Lộng, xã Thuần T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh.

[2.4] Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc H1, bà Lê Thị L yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất số BN180895 mang tên anh Võ Trọng H, chị Nguyễn Thị N được UBND huyện Can L cấp ngày 18/6/2013, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất số BN180895 ngày 18/6/2013 mang tên anh Võ Trọng H và chị Nguyễn Thị N thuộc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 ghi địa chỉ tại xóm Thuần C, xã Thuần T, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh gồm: đơn xin cấp giấy CNQSD đất ghi ngày 06/3/2012 ghi tên người viết đơn “Võ Trọng H” trong đó thửa đất thuộc xóm Thuần C, xã Thuần T, có diện tích 798,2m² có xác nhận của cán bộ địa chính và UBND xã Thuần T, kèm theo 01 biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất được đo đạc vào năm 2010. UBND huyện Can L đã có văn bản cũng như lời khai tại phiên tòa, xác định: Thửa đất anh Võ Trọng H và chị Nguyễn Thị N đăng ký để được cấp giấy CNQSD đất có nguồn gốc của ông Võ Quốc H1 được UBND huyện Can L cấp giấy CNQSD đất vào ngày 10/10/1997. Ông H1, bà L chưa có bất kỳ văn bản tặng cho hay chuyển quyền sử dụng thửa đất trên cho anh H, chị N. Bên cạnh đó từ tháng 03/2017 đến tháng 5/2019, ông H1 đang để đảm bảo giấy CNQSD đất này tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Can L và việc này UBND huyện Can L cũng không được biết. Quá trình thực hiện đo đạc, kê khai và xác minh nguồn gốc thửa đất UBND huyện Can L thực hiện chưa đầy đủ dẫn đến việc cấp giấy CNQSD đất cho anh H, chị N lên thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông H1 là vi phạm nghiêm trọng. Trên cơ sở các tài L, chứng cứ có đủ căn cứ để hủy giấy CNQSD đất số BN180895 ngày 18/6/2013 đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 mang tên anh Võ Trọng H, chị Nguyễn Thị N theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Võ Quốc H1 và bà Lê Thị L.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Ông H1, bà L thuộc hộ cận nghèo và yêu cầu độc lập được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 60, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 34, 37, 39, 147, 227, 228, 267, 273, 469, 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12, Điều 25, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Võ Trọng H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Lan A, sinh ngày 07/01/2009 và cháu Võ Thị Khánh H, sinh ngày 12/02/2012 cho anh Võ Trọng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh H và chị N tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị N chưa về Việt Nam, anh H thay chị N chăm sóc con chung cho đến khi chị N về Việt Nam. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc H1, bà Lê Thị L. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN180895 ngày 18/6/2013 do UBND huyện Can L cấp đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59 mang tên anh Võ Trọng H, chị Nguyễn Thị N.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 1.800.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004468 ngày 04/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại số tiền 1.500.000đ còn lại tại biên lai nộp tiền số 0004468 ngày 04/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh cho chị Nguyễn Thị N.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công khai niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thuần T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền